

Số: /TB-UBND

Cẩm Giàng, ngày tháng 7 năm 2026

**THÔNG BÁO**

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ  
lĩnh vực được phẩm, dân số thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Y tế**

Ngày 12 tháng 7 năm 2026, Chủ tịch UBND thành phố Hải Phòng đã ban hành Quyết định số 2665/QĐ-UBND về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ lĩnh vực được phẩm, dân số thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Y tế.

UBND xã Cẩm Giàng đã công khai nội dung thủ tục hành chính và Quyết định số 2665/QĐ-UBND ngày 12/7/2026 trên Cổng thông tin điện tử xã Cẩm Giàng tại địa chỉ: [camgiang1.haiphong.gov.vn](http://camgiang1.haiphong.gov.vn); (mục tra cứu thủ tục hành chính) và niêm yết công khai tại Trung tâm phục vụ Hành chính công xã (Có Phụ lục chi tiết kèm theo).

Vậy, Ủy ban nhân dân xã thông báo để các cơ quan, đơn vị, các tổ chức, cá nhân có liên quan được biết và thực hiện.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Lãnh đạo UBND xã (b/c);
- Các phòng, đơn vị thuộc UBND xã;
- Trung tâm Phục vụ HCC xã (để niêm yết);
- Cổng TTĐT xã (để đăng tải);
- Lưu VT, VHXH.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phạm Ngọc Hà**

**Phụ lục**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VÀ BỊ BÃI BỎ**  
**LĨNH VỰC ĐƯỢC PHÂM, DÂN SỐ THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ Y TẾ**

**A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (02 TTHC)**

| STT                                   | Mã TTHC  | Tên TTHC                                                                                                                                                                                                                                                              | Thời hạn giải quyết                  |                                      | Địa điểm thực hiện                                                 | Phí, lệ phí (nếu có)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Căn cứ pháp lý/Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung                                                                                                                                                                                                             |
|---------------------------------------|----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|--------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                       |          |                                                                                                                                                                                                                                                                       | Theo quy định                        | Sau cắt giảm                         |                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (02 TTHC) |          |                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                      |                                      |                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| LĨNH VỰC ĐƯỢC PHẠM                    |          |                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                      |                                      |                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 1.                                    | 1.014076 | Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh được thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc được liệu, thuốc cổ truyền) | 30 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ | 15 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ | -Trung tâm Phục vụ HCC thành phố<br>- Trung tâm Phục vụ HCC cấp xã | - <b>Thẩm định điều kiện và đánh giá đáp ứng thực hành tốt phân phối thuốc đối với cơ sở bán buôn (GDP):</b> 4.000.000 đồng<br>- <b>Thẩm định điều kiện và đánh giá đáp ứng thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc (GPP):</b> + Đối với cơ sở tại các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn theo quy định tại Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng | - Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06 tháng 4 năm 2016.<br>- Luật Dược số 44/2024/QH15 ngày 21/11/2024.<br>- Nghị định số 163/2025/NĐ-CP của Chính phủ.<br>- Thông tư số 41/2023/TT-BCT ngày 12/6/2023 của Bộ Tài chính<br>- Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP của Chính phủ |

|    |          |                                           |                                               |                                               |                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                              |
|----|----------|-------------------------------------------|-----------------------------------------------|-----------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |          |                                           |                                               |                                               |                                                                               | <p>dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư: <b>500.000 đồng</b></p> <p>+ Đối với các cơ sở tại các địa bàn còn lại: <b>1.000.000 đồng</b></p> <p>- <b>Thẩm định điều kiện của cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền (gồm cả vị thuốc cổ truyền):</b></p> <p>+ Đối với cơ sở tại các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn theo quy định tại Nghị định số 31/2021/NĐ-CP: <b>300.000 đồng</b></p> <p>+ Đối với cơ sở tại các địa bàn còn lại: <b>750.000 đồng</b></p> |                                                                                                                                                                                                                              |
| 2. | 1.014102 | Thông báo hoạt động bán lẻ thuốc lưu động | 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ | 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ | <p>-Trung tâm Phục vụ HCC thành phố</p> <p>- Trung tâm Phục vụ HCC cấp xã</p> | Không quy định                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | <p>- Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06 tháng 4 năm 2016.</p> <p>- Luật Dược số 44/2024/QH15 ngày 21/11/2024.</p> <p>- Nghị định số 163/2025/NĐ-CP của Chính phủ.</p> <p>- Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP của Chính phủ.</p> |

**B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ (01 TTHC)**

| <b>STT</b>                                 | <b>Mã TTHC</b> | <b>Tên TTHC</b>                                                           | <b>Tên văn bản quy phạm pháp luật quy định việc bãi bỏ TTHC</b>                                                                          |
|--------------------------------------------|----------------|---------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (01 TTHC)</b> |                |                                                                           |                                                                                                                                          |
| <b>LĨNH VỰC DÂN SỐ</b>                     |                |                                                                           |                                                                                                                                          |
| 1.                                         | 2.001088       | Xét hưởng chính sách hỗ trợ cho đối tượng sinh con đúng chính sách dân số | Nghị định số 168/2026/NĐ- CP ngày 15 tháng 5 năm 2026 quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dân số |